

Số: 531/QĐ-ĐHNL-KHTC

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v quy định mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ
năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-HĐT ngày 30/12/2020 của Hội đồng Trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Chương trình đào tạo bậc sau đại học đã được Nhà trường phê duyệt; Theo đề nghị của các ông, bà: Trưởng phòng KHTC, Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2022 -2023 của Trường Đại học Nông Lâm. (Có quy định mức thu cụ thể kèm theo)

Điều 2. Quyết định được áp dụng trong năm học 2022-2023.

Điều 3. Các ông, bà: Trưởng phòng kế hoạch tài chính, Trưởng phòng Đào tạo và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *AS*

- Như điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.


HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

**QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NĂM HỌC 2022 -2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 531/QĐ-ĐHNL-KHTC ngày 11 tháng 6 năm 2022)

1. Mức thu học phí

DVT: Đồng

| TT | Ngành đào tạo | Mức thu học phí (Đồng/HV/tháng) | Số tháng thu học phí | Tổng thu học phí (Đồng/HV/năm học) |
|----|-------------------------|---------------------------------|----------------------|------------------------------------|
| 1 | Chăn nuôi | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 2 | Lâm học | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 3 | Phát triển nông thôn | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 4 | Kinh tế nông nghiệp | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 5 | Khoa học cây trồng | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 6 | Quản lý tài nguyên rừng | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 7 | Thú y | 2.175.000 | 10 | 21.750.000 |
| 8 | Công nghệ sinh học | 2.025.000 | 10 | 20.250.000 |
| 9 | Khoa học môi trường | 2.025.000 | 10 | 20.250.000 |
| 10 | Quản lý đất đai | 1.800.000 | 10 | 18.000.000 |

2. Thời gian nộp học phí: Học viên nộp học phí theo kỳ vào đầu mỗi học kỳ, hoàn thành việc đóng học phí trong tháng đầu tiên của kỳ học.

3. Phương thức nộp học phí: Nộp tiền mặt tại Phòng Kế hoạch Tài chính hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Nhà trường (STK: 8500201005595 tại Agribank chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, đơn vị hưởng: Trường Đại học Nông lâm. Nội dung: Nộp học phí cao học khóa...., lớp... ngành:...) 